

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ;

Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Thủy sản

Chuyên ngành: Nuôi trồng thủy sản

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **PHẠM ĐỨC HÙNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 20/11/1979; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Thái Thượng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số 135D1 Khu dân cư Bắc Vĩnh Hải, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Số 135D1 Khu dân cư Bắc Vĩnh Hải, phường Vĩnh Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại di động: 0905738875; E-mail: hungpd@ntu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ 1/2002 – 12/2004. Nghiên cứu viên tại Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản 1

Từ 0/2005 – 5/2008: Hợp đồng tạm tuyển đi học thạc sĩ Nuôi trồng Thủy sản (dự án NORAD) tại Trường Đại học Nha Trang

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ 5/2008 – 3/2010: Giảng viên tập sự tại Bộ môn Dinh dưỡng và Thức ăn Thủy sản, Khoa Nuôi trồng Thủy sản, trường Đại học Nha Trang.

Từ 3/2010 – 3/2012: Giảng viên tại Bộ môn Dinh dưỡng và Thức ăn Thủy sản, Khoa Nuôi trồng Thủy sản, trường Đại học Nha Trang.

Từ 3/2012 – 7/2016: Nghiên cứu sinh tại Bộ môn Môi trường và Nông nghiệp, trường Khoa học, Đại học Công nghệ Curtin, Australia.

Từ 8/2016 – nay: Giảng viên tại Bộ môn Kỹ thuật Nuôi trồng Thủy sản, trường Đại học Nha Trang.

Chức vụ: Hiện nay: Không; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Nha Trang

Địa chỉ cơ quan: 02 Nguyễn Đình Chiểu, phường Vĩnh Thọ, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại cơ quan: 02583831147

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu: Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 11 năm 2001; số văn bằng: 309456; ngành: Nông – Lâm – Ngư nghiệp, chuyên ngành: Nuôi trồng Thủy sản; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Thủy sản, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 09 tháng 5 năm 2008; số văn bằng: 045511; ngành: Nông nghiệp; chuyên ngành: không; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Nha Trang, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 03 tháng 03 năm 2017; số văn bằng: 264007; ngành: Môi trường và Nông nghiệp; chuyên ngành: không; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Công nghệ Curtin, Australia.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Nha Trang.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Nghiên cứu nâng cao chất lượng ấu trùng và giống cá biển thông qua cải thiện chế độ dinh dưỡng

(2) Ứng dụng các chất có hoạt tính sinh học để tăng hiệu quả sử dụng các nguồn protein thay thế bột cá trong thức ăn cho cá biển

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **08** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành **02** đề tài NCKH cấp Bộ.
- Đã công bố (số lượng) **30** bài báo khoa học, trong đó **12** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín; **01** báo cáo toàn văn tại hội thảo quốc tế có phản biện.
- Đã được cấp **0** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **0**, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: **0**

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của Hiệu trưởng “Có nhiều đóng góp cho sự nghiệp xây dựng và phát triển Trường Đại học Nha Trang, giai đoạn 2014-2019”. Số 852/QĐ-ĐHNT ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nha Trang.
- Bằng khen của Bộ trưởng “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hai năm liên tục từ năm học 2018-201- đến năm học 2019-2020”. Số 685/QĐ-BGDĐT ngày 08/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong hơn 10 năm công tác tại trường Đại học Nha Trang, tôi đã nỗ lực phấn đấu học tập, bồi dưỡng trình độ chuyên môn để đáp ứng tiêu chuẩn của nhà giáo và hoàn thành tốt nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ngành nuôi trồng thủy sản và bệnh học thủy sản của nhà trường. Về đào tạo, tôi đã và đang tham gia giảng dạy các học phần thuộc chuyên ngành nuôi trồng thủy sản cho các bậc đại học, thạc sĩ và tiến sĩ. Trong 06 năm gần nhất, tôi đều hoàn thành vượt định mức

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước số giờ giảng theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tôi là thành viên ban chủ nhiệm chương trình đào tạo ngành nuôi trồng thủy sản, trình độ đại học và là thành viên ban xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ ngành nuôi trồng thủy sản giảng dạy bằng tiếng Anh. Ngoài giảng dạy, tôi đã hướng dẫn chính cho 08 học viên bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ và nhiều đề án, chuyên đề tốt nghiệp cho sinh viên đại học. Trong nghiên cứu khoa học, tôi đã và đang chủ trì 03 nhiệm vụ khoa học cấp Bộ, Tỉnh và tham gia nhiều đề tài, dự án các cấp khác. Bản thân đã xuất bản được 31 bài báo, báo cáo, trong đó có 12 bài báo được đăng trên các tạp chí quốc tế có uy tín. Bên cạnh công tác chuyên môn, tôi cũng luôn rèn luyện đạo đức, tác phong nhà giáo, tham gia vào các hoạt động cộng đồng, góp phần phục vụ sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2017-2018			-	2	466,5	0	466,5/506,5/270
2	2018-2019			0	6	175,85	0	175,85/279,85/270
3	2019-2020			4	1	200,85	0	200,85/380,85/270
03 năm học cuối								
4	2020- 2021			2	2	160,5	48	208,5/317,3/210
5	2021- 2022			0	4	169	0	169/233/210
6	2022- 2023			2	3	73,5	118,5	192/304/210

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Australia năm 2016

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Văn Tú		X	X		9/2018-3/2019	Trường Đại học Nha Trang	9/10/2019. Số hiệu 000139. Số 295/ThS19.
2	Nguyễn Hoàng Giảng		X	X		9/2018-3/2019	Trường Đại học Nha Trang	9/10/2019. Số hiệu 000138. Số 294/ThS19.
3	Đào Thị Đoan Trang		X	X		12/2018-7/2019	Trường Đại học Nha Trang	27/12/2019. Số hiệu 000268. Số 029/ThS20
4	Trần Văn Huynh		X	X		6/2019-3/2020	Trường Đại học Nha Trang	27/12/2019. Số hiệu 000260. Số 021/ThS20
5	Musiige Denis		X		X	3/2020-8/2020	Trường Đại học Nha Trang	29/9/2020. Số hiệu M000551. Số 261/ThS20
6	Vũ Thị Tuyết Nhung		X	X		2/2020-9/2020	Trường Đại học Nha Trang	30/3/2021. Số hiệu M000677. Số 007/ThS21
7	Nguyễn Thị Hà Trinh		X	X		5/2021-11/2021	Trường Đại học Nha Trang	24/10/2022. Số hiệu M000923. Số 044/ThS22
8	Huỳnh Thị Tuyết Lan		X	X		6/2022-12/2022	Trường Đại học Nha Trang	15/5/2023. Số hiệu M001053. Số 001/ThS23

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Đánh giá tác động của dinh dưỡng cá bố mẹ lên chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>) trong điều kiện biến đổi khí hậu.	CN	B2020-TSN-562-13. Đề tài cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	1/2020 – 12/2022	08/02/2023. Xếp loại Đạt
2	Đánh giá đáp ứng sinh trưởng, sinh lý, miễn dịch và khả năng chống lại vi khuẩn của cá chim (<i>Tranchinotus blochii</i>) cho ăn thức ăn có protein thủy phân cá ngừ	CN	106.04-2019.46. Đề tài cấp Bộ - Quỹ Nafosted	9/2019 – 3/2023	30/3/2023. Xếp loại Đạt
3	Đánh giá chất lượng tinh trùng, trứng và ấu trùng cá chêm mồm nhọn (<i>Psammoperca waigiensis</i>) thông qua việc cải thiện dinh dưỡng cá bố mẹ trong điều kiện biến đổi khí hậu	TK	106.05-2017.343. Đề tài cấp Bộ - Quỹ Nafosted	8/2018 – 8/2022	08/12/2022. Xếp loại Đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận TS								
1	Do the dietary ingredients of low-protein formulated diet provide a sufficient selenium source in Australian snapper <i>Pagrus auratus</i> diet (Bloch & Schneider 1801)?	2	X	Animal Feed Science and Technology/ ISSN 0377-8401	SCIE, Q1, IF (2017): 2.143	3	Số 223, 99-109	2017
2	Stock structure of the critically endangered <i>Clupisoma garua</i> (Hamilton,1822): An investigation based on discriminant analysis approach	6		Journal of Aquaculture Research Development/ ISSN 2155-9546			Số 8	2017
3	Feed utilisation efficiency of lupin inclusion in cobia: Role of dietary organic selenium supplementation	4	X	Modern Applied Science/ ISSN 1913-1844	Q3		Số 10, 180-192	2016
4	Ảnh hưởng của độ mặn đến tỷ lệ sống và sinh trưởng của ấu trùng sá sùng (<i>Sipunculus nudus</i>) giai đoạn pelagosphera	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản/ ISSN 1859-2252			Số 2, 9-12	2012
5	Ảnh hưởng của hàm lượng protein và lipid trong thức ăn viên đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của tôm hùm xanh (<i>Panulirus homarus</i>)	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản/ ISSN 1859-2252			Số 1, 53-58	2010

	giai đoạn nuôi thương phẩm.							
6	Ảnh hưởng của hàm lượng protein và lipid trong thức ăn viên đến sinh trưởng và tỷ lệ sống của tôm hùm bông (<i>Panulirus ornatus</i>) giai đoạn nuôi thương phẩm.	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản/ ISSN 1859-2252			Số 3, 3-8	2010
7	Effects of different trash fish with alginate binding on growth and body composition of juvenile cobia (<i>Rachycentron canadum</i>)	2	X	Aquaculture Asia/ ISSN:0859-600X			Số 14	2010
8	Khả năng thay thế dầu cá bằng dầu đậu nành trong thức ăn cho cá Giò (<i>Rachycentron canadum</i>) giai đoạn giống.	2		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản/ ISSN 1859-2252			Số đặc biệt, 19-24	2009
9	Effects of the partial substitution fish oil by soybean oil in the diets on muscle fatty acid composition of juvenile cobia (<i>Rachycentron canadum</i>).	2	X	Aquaculture Asia/ ISSN 0859-600X			Số 14	2009
II Sau khi được công nhận TS								
10	Effects of n-3 HUFA-enriched Artemia on growth, biochemical response, skeletal morphology and stress resistance of Asian sea bass (<i>Lates calcarifer</i>) larvae reared at high temperature	6	X	Aquaculture/ ISSN: 1873-5622; 0044-8486	SCIE, Q1, IF (2023): 5.135		574 (2023) 739732	2023

11	Ảnh hưởng của độ mặn lên kết quả ương cá khế vằn (<i>Gnathanodon speciosus</i> Forsskal, 1775) giai đoạn giống	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản/ ISSN 1859-2252			Số 2/2023, 38-46	2023
12	Ảnh hưởng của khẩu phần và số lần cho ăn lên sinh trưởng, hiệu quả sử dụng thức ăn và thành phần sinh hóa của Cá bè vằn (<i>Caranx ignobilis</i>) giống	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản/ ISSN 1859-2252			Số 3, 35-42	2022
13	Ảnh hưởng của bột đầu cá ngừ thủy phân lên sinh trưởng, sử dụng thức ăn và thành phần sinh hóa của cá chim vây vàng (<i>Trachinotus blochii</i>)	2	X	TNU Journal of Science and Technology/ISSN 1859-2171	Asean Citation Index		Số 228, 126-134	2022
14	Ảnh hưởng của độ mặn lên sự phát triển của phôi và ấu trùng cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>)	2	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản/ ISSN 1859-2252			Số 3, 93-98	2022
15	Ảnh hưởng của nhiệt độ lên phát triển phôi và thành phần acid béo của ấu trùng cá chêm (<i>Lates calcarifer</i>)	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản/ ISSN 1859-2252			Số 1, 90-97	2022
16	Effects of enrichment Artemia with organic selenium and essential fatty acids on growth performance and fatty acid composition of barramundi (<i>Lates calcarifer</i>) larvae	6	X	Regional Studies in Marine Science/ ISSN: 2352-4855	SCIE, Q2, IF (2022): 2.166		Số 35 (2022), 102595	2022
17	Selenium-Enriched spirulina (SeE-SP) enhance antioxidant response, immunity, and disease resistance in juvenile Asian seabass, <i>Lates calcarifer</i>	4		Antioxidants/ ISSN: 2076-3921	SCIE, Q1, IF (2022): 7.675	5	Số 11, 1572	2022

18	Effects of dietary protein and lipid levels on growth performance, feed utilization and body composition of juvenile giant trevally (<i>Caranx ignobilis</i> Forsskal, 1775)	3		Aquaculture Research/ ISSN: 1365-2109	SCIE, Q2, IF (2022): 2.184		Số 53, 6254-6263	2022
19	Effects of dietary tuna viscera hydrolysate supplementation on growth, intestinal mucosal response, and resistance to <i>Streptococcus iniae</i> infection in pompano (<i>Trachinotus blochii</i>)	6	X	Aquaculture Nutrition/ ISSN: 1365-2095	SCIE, Q1, IF (2022): 3.781	1	Số 2022, 3645868	2022
20	Enzymatic tuna hydrolysate supplementation modulates growth, nutrient utilisation and physiological response of pompano (<i>Trachinotus blochii</i>) fed high poultry-by product meal diets	5	X	Aquaculture Report/ ISSN: 2352-5134	SCIE, Q2; IF(2021): 3.385	6	Số 21, 1-8	2021
21	Đánh giá hiệu quả của mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) bán thâm canh cải tiến tại Quảng Ngãi	4		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản/ ISSN 1859-2252			Số 1, 09-19	2021
22	Ảnh hưởng của mật độ ương lên sinh trưởng và khả năng chịu sốc của cá bẹ vầu (<i>Caranx ignobilis</i>) giai đoạn cá giống	3	X	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản/ ISSN 1859-2252			Số 1, 36-42	2021
23	Research on the effects of temperature, salinity and nutrition to the growth of the <i>Betaphycus gelatinus</i> (esper) doty	5		Academia Journal of Biology/ ISSN 2815-5912; 2615-9023			Số 43: 119-126	2021

24	Dietary supplementation of fish protein hydrolysate in high plant protein diets modulates growth, liver and kidney health, and immunity of barramundi (<i>Lates calcarifer</i>)	5		Aquaculture Nutrition/ ISSN: 1365-2095	SCIE, Q1, IF (2021): 3.781	1	Số 27, 86-98	2021
25	Extreme temperature differently alters the effects of dietary vitamin C on the growth, immunity and pathogen resistance of Waigieu seaperch, <i>Psammoperca waigiensis</i>	5		Aquaculture Research/ ISSN: 1365-2109	SCIE, Q2, IF (2021): 2.184		Số 52, 5383-5396	2021
26	Effects of fish size and feeding rations on growth performance and immune responses of Waigieu sea perch (<i>Psammoperca waigiensis</i>) at juvenile stage	4		International Journal of Fisheries and Aquatic Studies/ ISSN: 2347-5129			Số 9, 34-39	2021
27	Digestibility and water quality investigations on the processed peanut (<i>Arachis hypogaea</i>) meal fed barramundi (<i>Lates calcarifer</i>) at various inclusion levels	6		Aquaculture Reports/ ISSN: 2352-5134	SCIE, Q1	5	Số 18,1-10	2020
28	Substituting fishmeal with lupin <i>Lupinus angustifolius</i> kernel meal in the diets of cobia <i>Rachycentron canadum</i> : Effects on growth performance, nutrient utilization, haemato-physiological response, and intestinal health	7	X	Animal Feed Science and Technology/ ISSN 0377-8401	SCIE, Q1, IF (2020): 3.247	5	Số 267,	2020

29	Total bioavailable organic selenium in fishmeal-based diet influences growth and physiology of juvenile cobia <i>Rachycentron canadum</i> (Linnaeus, 1766)	6	X	Biological Trace Element Research/ ISSN: 1559-0720	SCIE, Q3	4	Số 190, 541-549	2019
30	Voluntary feed intake and transition of ingesta in the gastrointestinal tract of juvenile cobia (<i>Rachycentron canadum</i>) fed different diets	5		Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản/ ISSN 1859-2252			Số 4, 34-43	2018
31	Optimisation of hydrolysis conditions for yellowfin tuna (<i>Thunnus albacares</i>) heads using alcalase enzyme.	3		IOP Conference Series: Earth and Environmental Science/ISSN 1755-1307	Scopus		Số 1155, 012019	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 06 – thuộc số thứ tự [10], [16], [19], [20], [28], [29].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Ban chủ nhiệm chương trình thạc sĩ ngành Nuôi trồng Thủy sản đào tạo bằng tiếng Anh	Tham gia	Quyết định Số 355/QĐ-ĐHNT, ngày 02/04/2019	Trường Đại học Nha Trang	Quyết định Số 1474/QĐ-ĐHNT ngày 03/12/2020	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng
ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng
TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay
thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH
Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa
học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số
25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp
luật.

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Phạm Đức Hùng